

Bản án số: 41/2018/HS-ST
Ngày: 11 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Bà Phạm Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Huyền Minh, Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Phan Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Duy C; sinh năm: 1979; tại: Thành phố H; thường trú: Số 72/91/5 đường V, phường P, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S và bà Phạm Thị L; có vợ: Tô Thị B, sinh năm 1982 và 02 người con, lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm: 2003; tiền sự: không; tiền án: Ngày 28/4/2003 bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 02/11/2006 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 84/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2017; nhân thân: Ngày 01/6/1999 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 02/4/2018 – Có mặt.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Trung K; sinh năm: 1981; trú tại: số 484/17 đường T, phường S, quận T, TP.H - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Phương Thành V, sinh năm: 1993; trú tại: Số 134/97/23 đường L, phường 7, Quận X, Thành phố H - Vắng mặt.

2/ Anh Tổng Nguyễn Sĩ N, sinh năm: 1987; trú tại: Số 31 T, phường T, quận T, Thành phố H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/6/2017 Trần Duy C điều khiển xe máy biển số 54FA 0575 phía sau chở Tổng Nguyễn Sĩ N, khi cả hai đang lưu thông ngang qua quán bún bò ở số 153 đường B, phường S, quận T, thì C phát hiện phía trước quán có để hai chiếc bàn inox không có người trông coi nên rủ Nguyễn trộm cắp, bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, Nguyễn đồng ý. C dừng xe chờ sát lề đường, Nguyễn xuống xe đi bộ đến lấy một chiếc bàn rồi lên xe C chở tẩu thoát. Lúc này Công an quận T đi tuần tra phát hiện đuổi theo bắt quả tang C, Nguyễn cùng vật chứng và phương tiện phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 257/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thì chiếc bàn inox 04 chân kích thước 120 x 60 x 80 cm có trị giá là 600.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận T, đã truy tố bị cáo Trần Duy C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015). Xử phạt bị cáo Trần Duy C từ 12 đến 18 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Bị cáo Trần Duy C đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 13 giờ ngày 08/6/2017, tại trước quán bún bò ở số 153 đường B, bị cáo Trần Duy C đã cùng đồng bọn có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ nhà để lén lút chiếm đoạt một chiếc bàn inox 4 chân kích thước 120 x 60 x 80 cm, theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản có trị giá 600.000 đồng.

Mặc dù tài sản bị cáo cùng đồng bọn chiếm đoạt trong vụ án, về mặt định lượng là chưa đủ để truy tố. Tuy nhiên do bị cáo là người đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 28/4/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố H xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 02/11/2006 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 20/01/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố H xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 84/2015/HSST, chấp hành xong ngày 05/4/2016, nên lần phạm tội này của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015). Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội.

Xét thấy bị cáo Trần Duy C là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Trong thời gian tòa án chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị cáo được tại ngoại nhưng vào ngày 02/4/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Công an quận T bắt tạm giam. Chứng tỏ bản chất liều lĩnh và ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, nên cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm g điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

[3] Đối với Tổng Nguyễn Sỹ N, là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản là chiếc ghế inox, tuy nhiên do bị cáo có nhân thân tốt, giá trị tài sản bị chiếm đoạt chưa đến mức xử lý hình sự, nên Công an quận T đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Tòa không đề cập xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 chiếc bàn inox, 04 chân có kích thước 120 x 60 x 80 cm có trị giá là 600.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Trung K, anh K đã nhận lại tài sản và không có ý kiến thắc mắc khiếu nại gì, do phần dân sự đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm có:

01 chiếc bàn inox, 04 chân có kích thước 120 x 60 x 80 cm có trị giá là 600.000 đồng đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Max màu xanh, biển số 54FA-0575 có số máy: 00004965, số khung: 001965, là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Bị cáo C khai xe mua ở một điểm sửa xe không nhớ rõ địa chỉ, không có giấy tờ mua bán và không có giấy đăng ký xe. Qua kết quả điều tra xác minh thể hiện xe trên do anh Phương Thành V, sinh năm 1993, trú tại số 134/97/23 đường L, phường 7, Quận X, Thành phố H đứng tên sở hữu hợp pháp, anh V đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan điều tra đã xác định làm rõ và đăng báo truy tìm nhưng chưa có kết quả.

Xét thấy chiếc xe trên là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên tiếp tục cho thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận thì chiếc xe trên được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Duy C phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Trần Duy C 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 02 tháng 4 năm 2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 03 tháng, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe gắn máy hiệu Max màu xanh mang biển số 54FA-0575 có số máy: 00004965, số khung: 001965, đến

nhận, thì chiếc xe trên sẽ được tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo phiếu nhập kho vật chứng số 263/PNK ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Công an quận T.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Duy C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS Q.T.
- THA quận T.
- Công an Q.T
- P.PC27-CATP
- Sở Tư pháp TP.H
- Lưu hồ sơ

Lê Công Huân